

# Thủ bút của Cụ Trần Trọng Kim gửi Cụ Hoàng Xuân Hãn năm 1947.

**Nguyễn Đức Toàn**  
Viện nghiên cứu Hán Nôm

Trần Trọng Kim (1887-1953) là một nhà giáo, một nhà nghiên cứu văn học, sử học có tiếng trong giới trí thức nước ta thời cận đại. Ông đã để lại nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, như Nho giáo, Việt Nam sử lược, có đóng góp cho tri thức và nghiên cứu lịch sử văn hóa nước nhà.

Trong khi tiếp xúc với văn bản *Nam quốc địa dư chí*, tôi phát hiện ra bức thư này nằm giữa tờ bìa ngoài gấp đôi đã bị phết hồ dán kín lại, do thời gian lâu ngày lớp hồ khô đi, trong lúc kiểm tra văn bản bức thư vô tình rơi ra. Được biết một số sách Hán Nôm có nguồn gốc từ thư viện riêng của gia đình GS. Hoàng Xuân Hãn. Bức thư này có lẽ đã đến tay cụ Hoàng và được cụ Hoàng dấu kín vào tờ bìa của cuốn *Nam quốc địa dư chí*, mà sau này được hiến tặng lại cho thư viện. Đối chiếu với tập hồi ký *Một cơn gió bụi* của cụ Trần đã được xuất bản trong những năm 60, chúng tôi nhận định đây chính xác là bút tích và giọng văn của cụ Lê thần - Trần Trọng Kim, vì những nhân vật trong thư nhắc đến đều là những gương mặt trí thức chính trị đương thời với cụ. Ngày tháng, sự kiện, giọng văn và tư tưởng trong bức thư hoàn toàn phù hợp với ngày tháng, sự kiện, giọng văn, tư tưởng của cụ Trần trong tập hồi ký đã nêu trên.

Chúng tôi xin được giới thiệu nội dung bức thư như một phần di sản bút tích của một nhà giáo, một học giả uyên bác và đức hạnh, một nhà nghiên cứu Nho giáo tận học cuối cùng, sau hơn nửa thế kỷ nằm im lìm trong một tập sách cũ. Thấy rõ thêm mối quan hệ giữa hai gương mặt trí thức lớn của nước ta trong lịch sử cận đại. Bên cạnh đó, đặt ra vấn đề thận trọng và nghiêm túc trong công tác bảo quản các tư liệu Hán Nôm của chúng ta hiện nay.

Bức thư gồm 2 tờ viết 2 mặt.

## **Nội dung như sau :**

Sài Gòn, ngày 8 tháng 5, năm 1947<sup>1</sup>

Ông Hãn<sup>2</sup>

Hôm ông Phan văn Giáo<sup>3</sup> đưa cái thư của ông vào cho tôi, tôi không gặp ông ấy. Tôi xem thư của ông, nhất là đoạn viết bằng chữ nôm, tôi biết rõ sự tình và tôi đã phiên dịch ra quốc-ngữ, gửi sang để Ngài<sup>4</sup> xem.

Gần đây tôi lại được thư khác của ông, do ông Giáo gửi lại cho tôi, đại khái cũng như thư trước. Cái tình thế nước ta bây giờ, tôi cũng hiểu đại khái như ông, cho nên trước khi tôi về, tôi đã dặn Ngài : Trừ khi có bằng-chứng chắc-chắn, thì ngài chớ nghe ai mà về. Sau khi tôi đã về đây rồi tôi lại viết thư ra nhắc lại lời dặn của tôi. Vậy sự ngài về chắc là không có.

Tôi sờ dĩ về đây là vì Ngài và tôi ở bên ấy<sup>5</sup>, hoang-mang chẳng biết rõ gì cả, nhân có ông Cousseau<sup>6</sup> do ông D'argenlieu<sup>7</sup> sai sang gặp Ngài và tôi, nói Pháp sẵn lòng đổi thái-độ để cầu hoà-bình. Ngài thấy thế bảo tôi về tận nơi xem thái độ người Pháp có thật không, và nhân tiện xem ý tứ người Việt ta thế nào. Nếu làm được việc gì ích lợi cho nước và để cho dân đỡ khổ, thì ta cố làm cho trọn nghĩa-vụ của mình, nếu không thì lương-tâm ta cũng yên, vì đã cố hết sức mà không làm được<sup>8</sup>.

Tôi về đây hôm 6 tháng hai tây<sup>9</sup>, không gặp ông D'argenlieu, vì ông ấy sắp về Pháp. Ông ấy cho người bảo tôi chờ ông ấy sang sẽ nói chuyện. Tôi có gặp mấy người có chủ nhiệm về việc chính trị, nói chuyện thì tử-tế lắm và đồng ý hết cả. Nhưng xét ra họ nói một đường, làm một nẻo, toàn là

những việc mưu-mô lừa dối cả. Lúc đầu tôi có xin cho tôi được gặp ông, ông Hiền<sup>10</sup> và Khiêm<sup>11</sup>, họ hứa sẽ cho vào ngay, nhưng mãi chẳng thấy ai vào. Tôi biết ý [tr1] cũng không hỏi nữa.

Tôi xem việc người Pháp làm, không thấy gì là chân thực. Họ thấy tôi giữ cái thái-độ kháng khái không chịu để họ lợi dụng, họ phao ra rằng tôi nhu-nhược và đa nghi không làm được việc. Họ cho những người Nam thân tín của họ đến nói muốn gặp tôi, tôi từ chối không gặp ai cả. Cũng vì thế tôi không muốn gặp ông Giáo. Tôi có nói với người Pháp rằng : Tôi về đây, là tin ở lời hứa hẹn của ông Cousseau là đại biểu của Thượng xứ Pháp, nay công việc không xong, thì cho tôi trả ra để bảo cho Ngài biết. Họ nói : Việc ấy cố nhiên rồi, nhưng ông hãy thông-thả chờ ít lâu. Họ nói thế, nhưng tôi biết là họ không cho tôi ra với Ngài, và họ lại cho người khác nói chuyện với Ngài<sup>12</sup>.

Dù sao, tôi cũng không ân-hận vì việc tôi về đây. Có về đây mới biết rõ sự thực. Biết rõ sự thực thì cái bụng tôi yên không áy náy như khi ở ngoài kia. Bây giờ tôi nhất định không làm gì cả. Nếu thời cục yên-ổn thì tôi về ngoài Bắc, nếu không thì xoay xở ở tạm trong này, chờ khi khác sẽ liệu.

Còn về phương diện người mình, thì tôi thấy không có gì đáng vui. Phe họ đảng kia lăng-nhăng chẳng đâu vào đâu cả. Ai cũng nói vì lòng ái-quốc, nhưng cái lòng ái-quốc của họ chỉ ở cửa miệng mà thôi, nhưng kỳ thực là vì địa-vị và quyền-lợi, thành ra tranh dành nhau, nghi-ky nhau rồi lăng-mã lẫn nhau. Tôi về đây chỉ gặp Thảo<sup>13</sup>, Hoè<sup>14</sup> và Sâm<sup>15</sup>. Tôi bảo Sâm nên tìm cách đoàn kết nhau thành khối, thì mới có thể đối phó với người ta được. Sâm cũng cho ý kiến ấy là phải. Song một độ thấy băng đi, không đến gặp tôi, rồi bất thành-linh xuất hiện ra Mặt trận quốc gia<sup>16</sup>, mà không cho tôi biết. Mãi mấy hôm nay mới đến nói rằng vì sự đi lại khó khăn, nên không kịp nói cho tôi biết việc ấy. Tôi bảo hẳn rằng : Việc ông làm đó, là việc nên làm, nhưng trước hết phải xếp đặt cho chu-đáo, phải có đủ các cơ-quan tuyên truyền và bênh-vực việc làm của mình. Nhất là phải giao-thông với Mặt trận kháng chiến<sup>17</sup>, họ [tr2] có đồng ý, thì việc ông làm họa may mới có hiệu-quả. Nay việc chưa xếp đặt ra gì cả mà ông đã vội-vàng xướng xuất ra như thế, tôi e khó thành được. Hẳn nói : Việc đã trót rồi, đã ném lao thì phải theo lao.

Tôi thấy tình thế có nhiều nỗi khó khăn quá, mà mình thì thân cô thế cô, không làm gì được, cho nên chỉ giữ cái địa vị bàng-quan mà thôi, thật là:

身在南蕃無所預

心懷百憂復千慮

(Thân tại Nam phiên vô sở dự,

Tâm hoài bách ưu phục thiên lự.

= Thân ở cõi Nam không tham dự việc chính trị,

Lòng đã ôm trăm mối lo lắng lại thêm nghìn điều ưu lự)

Tôi vẫn biết việc chống với Pháp chỉ có V.M. mới làm nổi, nhưng vì chỉ tiếc họ quá thiên về chủ-nghĩa cộng-sản quá. Họ chỉ có một mục-đích là thi hành chủ nghĩa của họ, họ dùng đủ phương diện để đưa người ta vào cái chòng của họ. Sự hành-động của họ ở bên ta cũng như bọn cộng sản đã dùng ở bên Tàu và ở các nước khác, đều theo một lối đúng nhau như hệt. Họ không cần quốc-gia, không cần đạo-đức, nhưng có nhiều người tin ở nghĩa quốc-gia, thì họ lợi dụng cái nghĩa quốc-gia để đạt cái chủ-nghĩa của họ. Lừa dối xảo-quyệt đủ đường, cho nên người ta dễ mắc lừa lắm.

Nay V.M. đứng vào cái địa-vị chống Pháp, tất là có cái thanh-thế rất mạnh. Nếu họ biết đổi cái thái-độ hung tàn bạo ngược đi, và tìm cách thu dụng các đảng phái khác, để lập thành một khối, không khuynh hướng hẳn về Cộng sản, thì có cơ thành công được, nhưng bảo con chó sói trở nên con cừu, thì có thể được không? Dù sao, đối với việc nước mình, V.M phải chịu cái tiếng 功之首罪之魁(Công chi thủ tội chi khôi = Công đứng đầu mà tội cũng đứng đầu). Đó là ý kiến riêng của tôi, còn các ông nghĩ thế nào tôi không biết.

Khi tôi ở Hương- cảng, ông Cousseau có cho tôi biết tin ông Oánh<sup>18</sup> bị Tây giết, tôi thương ông Oánh quá, có làm bài tuyệt- cú gửi về, nhờ ông đem điệu ông ấy:

Khóc bạn Nguyễn Bằng Hồ  
Đất khách mơ - màng những thờ - than,  
Mảng tin bác bị lũ hung tàn.  
Ngán dài giọt lệ lòng thương bạn,  
Căm giận quân thù đã tím gan.

Ông Oánh sinh thời là một người trung hậu ngay chính, ở đời này thật là ít có. Chẳng may vì duyên nghiệp mà phải cái nạn tai bay vạ gió. Thôi [tr3] thì cũng là một cách ông ấy trả nợ nước.

Tôi muôn nhờ ông một tí việc, khi tôi đi, tôi còn một bản đánh máy tập Vũ trụ đại quân<sup>19</sup> gửi ông Oánh, nhờ ông thử hỏi nhà ông Oánh xem tập ấy có còn nữa không. Nếu còn, thì ông làm ơn giữ lấy cho tôi, kéo công trình mất mấy năm trời mà mất đi, thì tiếc quá.

Nhờ ông nói với Khiêm, nhờ hấn đến qua chỗ nhà tôi ở Nhà Rượu<sup>20</sup>, xem có ai coi giữ cái nhà đã bị đốt<sup>21</sup> đó không. Nếu có người coi, thì nhờ Khiêm thử vào trong nhà xem những sách vở có còn gì nữa, thì nhờ hấn nhất đem về giữ lấy cho tôi. Còn cái nhà bên cạnh mà không hư hỏng lắm thì nhờ hấn xem có thể chữa sửa được không. Giá có thể chữa lại ít nhiều rồi cho người ta tạm thuê để lấy tiền và cốt nhất là khi nào tôi có về được, mong còn có chỗ che sương che nắng. (Việc này không cần nữa, vì tôi đã gặp Khiêm ở đây rồi.)<sup>22</sup>

Ông có biết tin ông Bùi Kỳ<sup>23</sup> bây giờ ở đâu không. Tôi về đây không có tin tức gì về đường nhà ông Bằng cả.

Nhà tôi và Chương<sup>24</sup> đều có lời chúc ông bà được mạnh khỏe. Tôi có lời thăm ông Hiền, Khiêm và Hoè và tất cả các bạn. Ông Hoè hôm ra Hà-nội có đến gặp tôi, nhưng vội quá, không viết được thư. Bây giờ ông Hoè ở đâu và làm gì?

Sau này ông có gửi thư cho tôi, nên để chờ khi nào có người chắc chắn vào đây, đưa đến cho tôi thì hơn. Không nên gửi người không được chắc chắn.

#### **Nay kính thư**

Trần Trọng Kim [tr4]

#### **Chú thích :**

1. 8/5/1947 : ngày viết thư. *Một cơn gió bụi* có ghi việc Cao uỷ Pháp là Bollaert ra Bắc : “ngày 8/5 mấy hôm trước khi ông Bollaert ra Bắc, ông Didier Michel hẹn đến gặp tôi”. Bức thư có lẽ được cụ Trần nhờ Didier Michel gửi hộ.

2. Ông Hãn: Chỉ Hoàng Xuân Hãn, nguyên Bộ trưởng bộ giáo dục và Mỹ thuật của chính quyền Trần Trọng Kim trước Cách mạng tháng 8. Năm 1947 Hoàng Xuân Hãn còn đang ở Hà Nội.

3. Phan văn Giáo: Dược sĩ, chủ hiệu thuốc lớn ở Thanh Hoá, là nhà Tư sản nổi tiếng có tư tưởng thân Pháp. Bị bắt trong Cách mạng tháng 8, sau được thả ra. Sau năm 1945 tiến hành nhiều cuộc vận động để khôi phục chính thể quân chủ ở miền Nam .

4. Ngài : Chỉ vua Bảo Đại - Vĩnh Thụy, lúc này đã thoái vị. Sau được chính quyền cách mạng cử đi công cán Trung Quốc, thì ở lại không về và sang ở Hương Cảng. (Trần Trọng Kim; Phạm Khắc Hoè, sđd)

5. Bên ấy : Khi Cách mạng tháng 8 nổ ra thì Trần Trọng Kim đang ở Huế. Bảo Đại thoái vị, ông về ở làng Tại Thế gần thôn Vĩ Dạ, đóng cửa đọc sách không ra ngoài. Đầu năm 1946 thì về Hà Nội, không tham gia việc gì nữa. Sau khi Bảo Đại đi sang Trung Quốc, rồi ở lại không về. Cuối tháng 5/1946, quân Tàu Tưởng rút dần về nước. Tháng 6/1946, Trần Trọng Kim theo một số người của Quốc Dân đảng sang Trung Quốc tìm bắt liên lạc với Bảo Đại, và gặp nhau ở Hương Cảng.

6. Cousseau : Quan cai trị, từng làm Công sứ ở nhiều tỉnh tại Bắc Kỳ, là người móc nối dàn xếp đưa Bảo Đại từ Hương Cảng về nước để thành lập chính phủ theo ý người Pháp. (Phạm Khắc Hoè. sđd)

7. D'argenliou : Cao uỷ Pháp tại Đông Dương lúc bấy giờ. Năm 1947 thì về nước cho Bollaert sang thay. (sđd)

8. Trần Trọng Kim, sđd, tr166, 167...

9. hôm 6 tháng 2 tây : ngày Trần Trọng Kim về đến Sài Gòn. *Một cơn gió bụi* có ghi : "ngày 5 đến Sài Gòn, nhưng đến sáng mùng 6 mới lên bờ."

10. ông Hiền : Luật sư Vũ Văn Hiền, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Tài chính. Bị quân Pháp bắt giữ sau ngày toàn quốc kháng chiến năm 1946 ở Hà Nội cùng với Phạm Khắc Hoè, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Xuân Chữ, ... sau được thả ra. (Phạm Khắc Hoè, sđd)

11. Khiêm : Có thể là Phạm Duy Khiêm, người cùng tham gia với Trần Trọng Kim soạn sách "*Việt Nam văn phạm*".

12. Trần Trọng Kim lúc này đã không còn giá trị. Người Pháp muốn tách ông ra khỏi Bảo Đại để không thể gây ảnh hưởng, cản trở ý đồ thành lập một chính phủ theo ý muốn của người Pháp.

13. Thảo : Luật sư Trịnh Đình Thảo (1901-1986), luật sư toà Thượng thẩm Sài Gòn, là một luật sư rất có uy tín, thường đứng ra bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động cấp dưới, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Tư pháp, Phó chủ tịch hội đồng cố vấn chính phủ lâm thời miền Nam Việt Nam. Sau ra chiến khu tham gia thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ hoà bình Việt Nam, đi nhiều nước vận động chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam, Ủy viên trung ương mặt trận tổ quốc, Đại biểu quốc hội.

14. Hoè : Phạm Khắc Hoè, giữ chức Đồng chủ tịch Văn phòng Ngự tiền của vua Bảo Đại. Sau này đi theo kháng chiến, bị Thực dân Pháp bắt đưa về miền Nam dụ dỗ quay trở lại phục vụ Bảo Đại không thành, phải thả ông ra ở Hà Nội, ông tìm cách trốn khỏi thành phố lên chiến khu, có viết tập hồi ký "*Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*". Tập hồi ký này có nhắc đến việc ngày 16/4/1947, Phạm Khắc Hoè có đến chào từ biệt Trần Trọng Kim trước khi ra Hà Nội. Thư này viết sau khi Phạm Khắc Hoè đi Hà Nội gần một tháng (8/5/1947). (Phạm Khắc Hoè, sđd)

15. Sâm : Nguyễn Văn Sâm, Chủ tịch hội ký giả Nam Kỳ. Bị Thực dân Pháp an trí ở Sóc Trăng vì những hành động chống Pháp. Năm 1945, tham gia chính quyền Trần Trọng Kim, Hội viên hội đồng dự thảo Hiến pháp. Sau được phái đi làm Khâm sứ Nam Kỳ để tiếp thu Nam Kỳ được Nhật trao trả, chưa kịp thực hiện thì cách mạng tháng 8 bùng nổ. Là người tham gia thành lập Mặt trận quốc gia Việt Nam ở miền Nam, là thủ lĩnh đảng Việt Nam quốc dân độc lập, ông bị ám sát chết cuối năm 1947. (Nguyễn Quang Thắng, sđd)

16. Mặt trận quốc gia : Ngày 17-2-1947, Nguyễn Hải Thần, ông Nguyễn Tường Tam cùng một số nhân sĩ đã tiếp xúc với Bảo Đại và đã thành lập một Mặt Trận mệnh danh là Mặt Trận Quốc Gia nhóm tại Hương Cảng gồm: Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Dân Chủ Xã Hội Đảng, Việt Nam Quốc Gia Thanh Niên Đoàn có mục đích lợi dụng Bảo Đại để tranh thủ độc lập nhưng Bảo Đại cũng như các nhà thực dân khác không chịu được sự "khó tính" của Mặt trận này nên đã gạt khéo Mặt trận ra ngoài và sau này, Bảo Đại về lập chính phủ chỉ có nhân viên của các nhóm tư bản và của đế quốc cộng tác mà thôi. Với những thành phần " Nam kỳ quốc" và bộn tay chân của đế quốc, Pháp tạo ra các chiêu bài độc lập, tính đánh lừa dân chúng Việt Nam nhưng đã thất bại. Nguyễn Văn Sâm chắc cũng tham gia trong mặt trận này.

17. Mặt trận kháng chiến : Chỉ Mặt trận kháng chiến của nhân dân miền Nam (?)

18. ông Oánh : Tức Nguyễn Quang Oánh (1888-1946), anh ruột Nguyễn Văn Ngọc (hiệu Ôn Như). Làm Thanh tra các trường Sơ học, Hội viên hội đồng cải cách giáo dục của chính quyền Trần Trọng Kim, từng cùng Trần Trọng Kim và Bùi Kỳ biên soạn sách *Tiểu học Việt Nam văn phạm giáo khoa thư*. Toàn quốc kháng chiến, ông bị giặc Pháp ập vào nhà bắn chết ngày 22/12/1946. (Trần Văn Giáp, sđd); Nguyễn Bằng Hồ : Chỉ tên hiệu của ông Nguyễn Quang Oánh là Bằng Hồ.

19. Vũ trụ đại quan : Một trong các công trình nghiên cứu của Trần Trọng Kim. (Trần Văn Giáp, sđd)

20. Nhà Rượu : Trần Trọng Kim có nhà ở khu vực gần Nhà máy Rượu Hà Nội (phố Nguyễn Công Trứ). Tức là căn nhà 41 phố Hàng Chuối (Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Nxb. Vinh Sơn, S., 1969)

21. "Cái nhà của tôi ở phố nhà Rượu cũng bị quân tự vệ đốt cháy. Thành ra bao nhiêu sách vở của tôi, có lắm quyển rất cổ rất quý, tích trữ trong mấy chục năm, đều hoá ra tro tất cả. Tôi vẫn chưa hiểu vì lẽ gì mà họ đốt nhà tôi, hoặc là vì đốt nhà bên cạnh mà cháy lây sang, hoặc vì Việt Minh thấy tôi bỏ đi, họ giữ không được, họ cho lệnh đốt nhà cho bỏ tức". Trần Trọng Kim, sđd.

22. Tác giả tự đánh dấu, và ghi chú sang bên cạnh thư, nhắc việc này thôi vì đã nhớ được rồi.

23. Bùi Kỳ : Tức cụ Phó bảng Bùi Kỳ (1887-1960), Hội viên hội đồng cải cách giáo dục của chính quyền Trần Trọng Kim, cùng Trần Trọng Kim biên soạn nhiều tác phẩm : *Truyện Thuý Kiều, Việt Nam văn phạm, Nho giáo*. Chủ tịch Hội văn hoá kháng chiến liên khu 3, uỷ viên Hội Liên Việt liên khu, Chủ tịch hội hữu nghị Việt- Trung. (Trần Văn Giáp, sđd)

24. Chương: Tên người, lúc đầu tôi chỉ tra cứu được 1 người tên Chương là Luật sư Trần Văn Chương, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Ngoại giao. Đến hôm 9.2.2014, bài viết nhận được phản hồi từ bà Phạm Thị Lệ Hương, 1 Việt kiều Mỹ cung cấp thông tin sửa sai cho, tên *Chương* là tên con gái cụ Trần Trọng Kim, tức bà "**Trần Thị Diệu Chương, vì trong thư Cụ Kim thường kêu các Cụ ngang tuổi là Ông... mà không nói tên trống không như thế này, và lại Cụ viết "nhà tôi [tức là vợ của Cụ] và Chương đều có lời chúc ông bà..." thì chắc chắn phải là người trong gia đình Cụ. Con gái độc nhất của cụ tên là Trần Thị Diệu Chương, vẫn còn sống ở Pháp, năm nay cỡ 90 hay trên 90 tuổi 1 chút (ngang tuổi ông Bùi Diễm là con trai Cụ Bằng Bùi Kỳ là first cousin của bà Trần Diệu Chương, vì Cụ Bùi Kỳ là anh của Cụ bà Trần Trọng Kim).** Sở dĩ tôi dám quả quyết như thế này là vì tôi là người trong họ của Cụ bà Trần Trọng Kim, nên tôi đọc thư của Cụ Kim viết cho Cụ Hoàng Xuân Hãn tôi hiểu như thế. Tôi có hỏi thêm những người trong họ thì mấy người đó cũng nghĩ như tôi viết cho anh ở trên." (trích thư phản hồi của bà Phạm). Tôi xin sửa lại chú thích này theo ý kiến phản hồi của bà Phạm và xin trân trọng cảm ơn bà.

## Thư mục tham khảo

1. Lê thành - Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Nxb Vinh Sơn, S., 1969
2. Phạm Khắc Hoè, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, H., 1986
3. Nguyễn Quang Thắng, *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam* . S., 1982
4. Trần Văn Giáp, *Lược truyện các tác gia Hán Nôm II*. H., 1987
5. *La Sơn Yên Hồ - Hoàng Xuân Hãn*. Nxb GD, H., 1998 (2t)

### Phu lục ảnh nguyên văn

Saigon, ngày 8 tháng 5, năm 1947

Ông Hân

Hôm ông Phan Văn Giàu đưa cái thư của ông vào cho tôi, tôi không gặp ông ấy. Bức thư của ông, nhất là đoạn cuối, rất thú vị, tôi biết rõ sự tình và tôi đã phiên dịch ra quốc ngữ, gửi sang bà ngoại xem.

Gần đây tôi lại được thư khác của ông, do ông Giàu gửi lại cho tôi, đại khái cũng như thư trước. Cái bình thì mới ta bày giờ, tôi cũng hiểu đại khái như ông, cho nên tôi khi tôi về, tôi đã dặn ngoại: Về khi có bưu-chức, chơi-chơi, thì ngoại cho nghe ai mà về. Sau khi tôi đã về đây rồi tôi lại viết thư ra nhắc lại lời dặn của ông. Vậy sự ngoại về chắc là không có.

Đã có di-vi-tay ta, vì ngoại và tôi ở bên ấy, hoang mang chẳng biết rõ gì cả, nhàn có ông Coursson do ông Argentiell sai sang gặp ngoại và tôi, nói thật sâu lòng, tôi thái độ từ can hòa bình. Ngoại thấy thế, báo tôi về tên với xem thái độ người Pháp có thật không, và nhân tiện xem giúp người Việt ta thế nào. Mỗi lần thế việc gì ích lợi cho nước và đi cho dân đỡ khổ, thì ta cứ làm cho trọn nghĩa và cứu nước, nếu không làm được.

Tôi về đây hòa ở tháng hai này, không gặp ông Argentiell, vì ông ấy sắp về Pháp. Ông ấy cho ngoại báo tôi cho ông ấy sang sẽ nói chuyện. Tôi có gặp mấy người có chủ nhiệm về việc chính trị, nói chuyện thì từ từ làm và tăng ý hết cả. Họ xét ra họ nói một tiếng, làm một việc, toàn là việc việc mình, và lợi đời cả. Lúc đầu tôi có nói cho tôi được gặp ông, ông thiện và khiêm, họ hứa sẽ cho vào ngay, nhưng mãi chẳng thấy ai vào. Tôi biết

cũng không hỏi nữa.

Bên đây việc người Pháp làm, không thấy gì là chính thức. Họ thấy tôi gửi cái thư đi phải phải không chính thức họ lại bình, họ phao ra rằng tôi chưa nhận và tôi nghĩ không làm được việc. Họ cho nhiều người Nam thân tín của họ đến nói muốn gặp tôi, tôi từ chối không gặp ai cả. Cũng vì thế mà tôi không muốn gặp ông ấy nữa. Tôi là một người Pháp sống bên về đây, là thì ở lại bên này của ông Coursson là đại biểu của Đảng xã Pháp, nay cũng viết thông song, thì cho tôi ra và tôi báo cho ngoại biết. Họ nói: Việc ấy có nhiều rồi, chỉ ông hân phải chờ đợi ít lâu. Họ nói thế, nhưng họ bắt tôi không cho tôi ra với ngoại, và họ lại chờ đợi khác với chuyện với ngoại.

Dù sao, tôi cũng không tin hẳn vì việc tôi về đây. Có vẻ đây mới biết rõ sự thật. Thiết rõ sự thật thì cái chuyện tôi gần không đi này, nhất thì ở ngoại kia. Bày giờ tôi nhất định không làm gì cả, nếu thời của gần thì tôi về ngoại ~~đi~~ Pháp, nếu thấy thì xoay ra ở bên trong này, chờ lúc gặp ra thì.

Còn về phước điện người mình, thì tôi thấy không có gì đáng nói. Phước điện kia long không chắc chắn vào đây cả. Ở đây nói về lòng ái quốc, về cái lòng ái quốc của họ chỉ ở của mình mà thôi, nhưng thực là vì địa vị và quyền lợi, thấy ra tranh đấu nhau, nghị kỵ nhau rồi lòng mà làm nhau. Tôi về đây chỉ gặp Thảo, Hối và Sơn. Tôi bắt đầu nói đến các đoàn kết nhau thành khối thì mới có thể đời phổ với người ta được. Tôi cũng cho ý kiến là phải. Song việc tôi thấy hàng đi, không đến gặp tôi, rồi bất thình lịnh thất kiện ra mặt thì quốc gia, mà không cho tôi biết. Mấy mấy hôm nay mới đến nói rằng vì sự đi lại khó khăn, nên không kịp nói cho tôi biết việc ấy. Tôi báo bên này. Việc ông làm đó, là việc nhân làm, nhưng trước hết phải xét tốt cho chủ đạo, phải có đủ các cơ quan tuyên truyền và binh lực của mình, nếu như là phải giao thông với mặt trận kháng chiến, họ

3

có đống giấy, thì việc ông làm họa may mới có kết-  
quả. Nay việc chữa xếp đặt ra gì cả mà ông đã viết-  
vững xướng như ra như thế, tôi e khó khăn lắm. Các  
việc việc đó tôi rất sợ, đã năm lần thì phải theo theo.  
Tôi thấy tính thì có nhiều nỗi, phải khinh qua, mà  
mình thì lẩn có thì có, không làm gì được, chỉ cần  
chỉ giữ cái tên vì hàng quan mà thôi, thế là:

身在南蕃無何預  
心懷百憂復千慮

Tôi vẫn biết việc chữa với (Thầy) chỉ có V.M. mới làm  
được, nhưng vì chỉ biết họ quá nhiều, vì chữ nghĩa cũng  
tàn quá. Họ chỉ có một mục tiêu là thi bằng chữ nghĩa  
họ, họ dùng để phương diện để đưa người ra vào các chức  
lớn họ - để hàng trong nước họ cũng như họ cũng rất  
để dùng ở bên ngoài và ở các nước khác, tức theo một  
lối dùng nhau như thế. Họ không cần quốc gia, không cần  
đạo đức, nhưng có nhiều người tin ở quốc gia, thì họ cũng  
cải nghĩa quốc gia để đặt các chức nghĩa của họ. Các chức  
sao phải để được, cho nên người ta bị mất tên làm.  
Nay V.M. dùng vào các chức vì chúng thay, tất cả có  
các chức thì rất mang. Khi họ biết tên các chức thì họ  
tàn báo người đi, và làm các mà thủ dụng các chức, thì  
khỏi, thì lập thành một thời, không không không  
vì Công-Sơn, thì có, có không công việc - không báo công  
sở họ nên còn cần, thì có thể được không? Dù sao, tôi chỉ  
viết một mình, V.M. phải chịu các chức, 功之者之難-Do  
là "kính" riêng của tôi, còn các ông nghĩ "thế nào", tôi không  
biết.

Khi tôi ở Hương Cảng, ông Công-Sơn có cho tôi biết tên  
ông Công-Sơn bị tay bị tay, tôi thường ông Công-Sơn, có làm  
chức bằng cái gì, như ông Công-Sơn ông ấy.

Đài khác một mạng, nhưng thì than,  
Mang tên báo bị, thì không làm  
Ngôn dài, giết là lòng không làm,  
Cảm giác quan thì là làm gan.

Ông Công-Sơn thời thật là một người trung hậu  
ngay chính, ở đời này thật là ít có. Chắc may  
về đường nghiệp mà phải cái này tại tay và giới, thì

4

thì, cũng là một cái ông ấy trả nó nước.

Tôi muốn như ông một tí nữa, khi tôi đi, tôi còn một  
bản nhạc may tập. Tôi trả đại quốc, giữ ông Công-Sơn.  
Ông thật tốt, như ông Công-Sơn, ông có còn nữa không.  
Nếu còn, thì ông làm ơn giữ lại cho tôi, các công việc  
mặt này, nước này, mà một tí, thì tôi qua  
vào nhà ông, và ở đó, tôi rất qua chữa chữa  
tôi ở nhà ông, xem có ai coi giữ cái nhà đó, có thể  
đi không. Nếu có người coi, thì nhà không thì vào  
trong nhà xem nhiều sách vở có còn gì nữa, không thì vào  
hầu nhất đem về giữ lại, cho tôi. Còn cái nhà đó, cũng  
mà không bị hỏng làm thì nó làm, xem có thể chữa sửa  
được không. Đó là thế chữa lại, từ nhiều từ cho người  
sản xuất để lại, làm và các nhất là khi vào tôi, có vì  
điều, nhưng còn có chữ che giấu che giấu.

Ông có biết tên ông Bùi thì bây giờ ở đâu không.  
Tôi ở đó, thì có tên của ông Bùi, và ông Bùi, ông Bùi, ông Bùi.

Nhà tôi và chúng tôi có lời chữa ông Bùi, ông Bùi, ông Bùi,  
phải mang. Ông có thể tham ông Bùi, không và ông  
và tất cả các bạn. Ông Bùi, hôm ra Hà Nội, có đến  
gặp tôi, như với qua, không vì đi được thì. Bây giờ  
ông Bùi ở đâu và làm gì?

Sau này ông có giữ thì cho tôi, nên tôi cho thì  
nào có người chữa chữa vào đây, đưa tôi, cho tôi  
thì hơn. Không nên giữ người không nước chữa chữa.  
Trần Văn

Gửi lên: Lê-Thụy- Chi

Ngày 1/8/4894 - Ất Mùi (13/9/2015)

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)